

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 204/2024/HC-PT

Ngày: 28-5-2024

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các Thẩm phán: Ông Đặng Kim Nhân

Ông Lê Văn Thường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 52/2024/TLPT-HC ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 87/2023/HC-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 942/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Trần Ngọc V, sinh năm 1983. Địa chỉ: K, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Quốc N, sinh năm 1946. Địa chỉ: K, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Ngô Thanh T, luật sư, Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: số E C, khu dân cư B, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: K, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trương Văn T1, chức vụ: Phó Chủ tịch, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Lê Văn T2, chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

+ Ông Bùi Thế K, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm B thuộc Công ty Cổ phần Đ1, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Quốc N, sinh năm 1946

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950

3. Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: K, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Bích H: Ông Trần Quốc N, sinh năm 1946. Địa chỉ: K, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Trần Ngọc V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; người khởi kiện; người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Vào ngày 10/9/2009, ông Trần Ngọc V được cha mẹ là ông Trần Quốc N và bà Nguyễn Thị L tặng cho diện tích đất 205,4m² tại thửa đất số 140, tờ bản đồ số 04, khối B, thị trấn N, huyện N. Trên diện tích đất có căn nhà nhỏ cấp 4 với diện tích khoảng 50m² và một quán nhậu có tên Bạch Đ. Sau khi được tặng cho ông Trần Ngọc V ở và kinh doanh buôn bán đến tháng 9/2012 thì ông V lập gia đình, có hộ khẩu ngay trên thửa đất mà cha mẹ ông tặng cho. Quá trình sinh sống tại thửa đất này ông V đã thực hiện nộp thuế nhà đất theo quy định của pháp luật. Thửa đất trên có nguồn gốc là do ông Trần Quốc N nhận chuyển nhượng của ông Phạm Văn T3 vào năm 1995 có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn N, sau đó ông N thực hiện đăng ký kê khai đất đai theo Nghị định 60/CP, loại đất thổ cư (T), diện tích 205,4m² tại thửa đất số 140, tờ bản đồ 04 tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Thực hiện dự án xây dựng công trình Đường trục chính từ KCN T đi cảng K và Sân bay C, UBND huyện N ban hành Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 về việc công nhận và thu hồi đất với diện tích 182,4m² loại đất nuôi trồng thủy sản (NTS) với hộ ông Trần Quốc N tại thửa đất số 140, tờ bản đồ số 04 tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 3454/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 về việc công nhận và thu hồi đất với diện tích 34,5m² loại đất nuôi trồng thủy sản (NTS). Trên cơ sở hai quyết định thu hồi đất nêu trên, UBND huyện N ban hành Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho hộ ông Trần Quốc N, theo đó không bố trí tái định cư cho gia đình ông Trần Ngọc V, không bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc. Gia đình ông V khiếu nại nhiều lần và đến ngày 05/7/2021 UBND huyện N ban hành Quyết định số 4523/QĐ-UBND về việc bồi thường bổ sung đợt 35, theo đó bồi thường vật kiến trúc, nhà cửa cho gia đình ông V với mức bồi thường là 80%.

Ông V cho rằng toàn bộ các quyết định nêu trên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông V, không phù hợp với quy định Luật Đất đai năm 2013, Nghị định 43/CP thi hành Luật Đất đai, Nghị định 47/CP, Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Q, Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Q và Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Q và đặc biệt không phù hợp với thực tế hiện trạng, nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của vợ chồng ông V. Do vậy, ông V làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét giải quyết:

+ Hủy Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất để xây dựng Đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi Cảng K và Sân bay C đoạn qua thị trấn N, huyện N.

+ Hủy Quyết định số 3454/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất để xây dựng Đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi Cảng K và Sân bay C đoạn qua thị trấn N, huyện N.

+ Hủy Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho hộ ông (bà) Trần Quốc N, Trần Ngọc V để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi Cảng K và Sân bay C (đoạn qua từ Khu công chính địa bàn thị trấn N) đợt 32 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

+ Hủy Quyết định số 4523/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho hộ ông (bà) Trần Quốc N, Trần Ngọc V để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi Cảng K và Sân bay C (đoạn qua địa bàn thị trấn N) đợt 35 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

+ Buộc Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường về nhà ở, vật kiến trúc với hệ số 100%, xác định lại đúng loại đất để bồi thường và bố trí tái định cho ông Trần Ngọc V theo đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện N trình bày tại Công văn số 800/UBND-TNMT ngày 01/6/2022:

Về quá trình kê khai đăng ký sử dụng đất qua các thời kỳ:

- Theo Sổ đăng ký ruộng đất lập theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 trên địa bàn thị trấn N tại vị trí trên không có người kê khai đăng ký.

- Theo hồ sơ 60/CP trên địa bàn thị trấn N, hộ ông Trần Quốc N kê khai đăng ký các thửa đất sau:

+ Thửa đất thứ nhất: Thửa đất số 09, tờ bản đồ số 4c, tại khối B, thị trấn N, huyện N được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào số 954 QSDĐ/H ngày 23/6/2004 với diện tích 252,5m².

+ Thửa đất thứ hai: Thửa đất số 140, tờ bản đồ số 04, diện tích 297m², tại khối B, thị trấn N loại đất theo Sổ mục kê đất đai ký hiệu “T”, nhưng không có tên trong Sổ địa chính được lập theo hồ sơ 60/CP trên địa bàn thị trấn N vì chưa được Hội đồng xét cấp UBND thị trấn N thông qua. Việc ký hiệu loại đất “T” là có sự không phù hợp vì thửa đất này không có nhà ở trên đất mà chỉ có trại thu mua để buôn bán hải sản

Về hiện trạng sử dụng đất:

+ Đối với thửa đất số 09, tờ bản đồ số 4c, hiện trạng đang có nhà ở nhưng không thuộc phạm vi ảnh hưởng bởi dự án.

+ Đối với thửa đất số 140, tờ bản đồ số 04, theo hồ sơ 60/CP trên địa bàn thị trấn N được đo đạc thành thửa đất số 14, thuộc mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q phê duyệt ngày 21/5/2020, diện tích 182,4m², loại đất nuôi trồng thủy sản (NTS), hiện trên đất có công trình, vật kiến trúc là quán kinh doanh buôn bán ăn uống hải sản được Hội đồng tư vấn đất đai thị trấn N xác nhận xây dựng từ năm 2007.

Quá trình thu hồi đất thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng:

Theo Biên bản họp hội đồng tư vấn xét nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất ngày 18/3/2020 của UBND thị trấn N xác nhận thửa đất số 14, thuộc mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 do hộ ông Trần Quốc N mua đất ao tôm từ hộ ông Phạm Văn T3 vào năm 1995 theo giấy viết tay ghi ngày 06/3/1995. Đến năm 1998, hộ ông N kê khai đăng ký theo Nghị định 60/CP của Chính phủ, nhưng chỉ có tên trong Sổ mục kê đất đai với diện tích là 297m², loại đất T, trên thực tế không có nhà trên đất mà chỉ là trại thu mua hải sản được xây dựng từ năm 2004. Việc hồ sơ 60/CP ghi ký hiệu loại đất “T” là có sự nhầm lẫn vì cùng trên địa bàn khối B, thị trấn N hộ ông N có đến 02 thửa đất đều đăng ký loại đất “T”, trong đó thửa đất số 09, tờ bản đồ số 4c đã được UBND huyện N cấp giấy chứng nhận là đất ở và vườn nên thửa đất số 140, tờ bản đồ số 04 theo hồ sơ 60/CP được đo đạc thành thửa đất số 14, thuộc mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 không có cơ sở xác định là đất “T”.

Ngày 26/5/2021, UBND huyện N ban hành Quyết định số 3453/QĐ-UBND và Quyết định số 3454/QĐ-UBND với nội dung công nhận quyền sử dụng đất đồng thời thu hồi đất với tổng diện tích 216,9m², loại đất nuôi trồng thủy sản (NTS) có nguồn gốc từ hộ ông Trần Quốc N nhận chuyển nhượng từ hộ ông Phạm Văn T3 theo giấy viết tay ghi ngày 06/3/1995, loại đất nhận chuyển nhượng là đất mặt nước hồ nuôi tôm. Do đó, việc UBND huyện N ban hành quyết định công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất của hộ ông Trần Quốc N là đúng đối tượng sử dụng đất và đúng loại đất theo quy định của pháp luật.

Như vậy, việc ông Trần Ngọc V yêu cầu hủy Quyết định số 3453/QĐ-UBND và Quyết định số 3454/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện N là không có căn cứ pháp luật.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 4523/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho hộ ông Trần Quốc N – Trần Ngọc V để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi Cảng K và Sân bay C đoạn qua thị trấn N, huyện N: Trên cơ sở Quyết định số 3453/QĐ-UBND và Quyết định số 3454/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện N về việc công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất nêu trên, UBND huyện N thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trần Quốc N – Trần Ngọc V đảm bảo đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục và đúng theo quy định của pháp luật, do đó việc hộ ông Trần Quốc N - Trần Ngọc V yêu cầu hủy Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số

4523/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 của UBND huyện N là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 87/2023/HC-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; khoản 3, 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 2, 3 Điều 116; Điều 143; Điều 165; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 4 Điều 11, Điều 100, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Q; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc V về hủy Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam về việc công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất để xây dựng Đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi Cảng K và Sân bay C đoạn qua thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam; hủy Quyết định số 3454/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam về việc công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất để xây dựng Đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi Cảng K và Sân bay C đoạn qua thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam; hủy Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho hộ ông (bà) Trần Quốc N - Trần Ngọc V để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi Cảng K và Sân bay C (đoạn qua từ Khu công chính địa bàn thị trấn N) đợt 32 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam; hủy Quyết định số 4523/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho hộ ông (bà) Trần Quốc N - Trần Ngọc V để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi Cảng K và Sân bay C (đoạn qua địa bàn thị trấn N) đợt 35 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam; buộc Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam bồi thường về nhà ở, vật kiến trúc với hệ số 100%, xác định lại đúng loại đất để bồi thường và bố trí tái định cư cho ông Trần Ngọc V theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/8/2023, người khởi kiện ông Trần Ngọc V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Quốc N là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xác định chỉ kháng cáo yêu cầu UBND huyện N bố trí đất tái định cư cho gia đình ông Trần Ngọc V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Trần Ngọc V do ông Trần Quốc N đại diện theo ủy quyền giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Ông Trần Quốc N cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu

khởi kiện của ông Trần Ngọc V là không đúng, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông V nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần buộc UBND huyện N bố trí đất tái định cư cho gia đình ông Trần Ngọc V 01 lô đất để ở vì hiện nay gia đình ông V không có nơi ở nào khác nên phải thuê nhà ở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Nguồn gốc thửa đất số 140, tờ bản đồ số 04, diện tích 297m² là do ông Trần Quốc N nhận chuyển nhượng diện tích đất mặt nước hồ nuôi tôm từ ông Phạm Văn T3 vào ngày 06/3/1995 có xác nhận của UBND huyện N ngày 19/4/1995. Năm 1998, ông Trần Quốc N kê khai đăng ký theo Nghị định 60/CP. Tại Sổ mục kê đất đai thể hiện ông Trần Quốc N đứng tên trên thửa đất số 140, tờ bản đồ số 04, diện tích 297m², loại đất “T”. Tại danh sách xét thời điểm tài sản, vật kiến trúc bị ảnh hưởng bởi dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp T đi Cảng K và Sân bay C (đoạn qua thị trấn N) của Hội đồng tư vấn huyện N cũng xác định diện tích đất trên của ông N có xây dựng nhà ở từ năm 2004 đến nay. Tại các Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 4523/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đều có tên ông Trần Ngọc V.

Theo giấy cho đất và nhà ở ngày 10/9/2009 của vợ chồng ông Trần Quốc N và bà Nguyễn Thị L cho con trai Trần Ngọc V. Ông Trần Ngọc V đăng ký kinh doanh dịch vụ ăn uống hải sản đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 18/10/2010; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 15/9/2017. Ông Trần Ngọc V được cấp sổ hộ khẩu ngày 04/3/2011 cùng với vợ và 02 con. Tại Đơn xin xác nhận không có đất ở nào khác ở thị trấn N ngày 13/9/2021 của ông Trần Ngọc V đã được UBND thị trấn N xác nhận ngày 17/9/2021 như sau: Vợ chồng ông Trần Ngọc V khối 2, thị trấn N đang ở trên thửa đất số 140, tờ bản đồ số 04 đã được UBND huyện N và thu hồi đất cho ông Trần Quốc N tại Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 26/5/2021. Hiện vợ chồng ông Trần Ngọc V không có nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn là đúng. Như vậy, việc UBND huyện N không bố trí đất tái định cư cho gia đình ông Trần Ngọc V là không đúng theo mục 5 khoản 3 Điều 2 Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Q. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Ngọc V về việc buộc UBND huyện N bố trí đất tái định cư cho gia đình ông Trần Ngọc V là hoàn toàn hợp tình, hợp lý.

2. Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên người khởi kiện ông Trần Ngọc V không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính;

1. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Ngọc V, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Căn cứ các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; các khoản 3, 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; các khoản 2, 3 Điều 116; Điều 143; Điều 165; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 4 Điều 11, Điều 100, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; mục 5 khoản 3 Điều 2 Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Q; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc V.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam bố trí đất tái định cư cho gia đình ông Trần Ngọc V theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Trần Ngọc V không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Ngọc V 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000507 ngày 09/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

3. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Liêm

